

HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2017, 2025) VỀ TỘI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY

LÊ THỊ HUYỀN TRẦN
Trưởng Đại học Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 20/7/2026. Sửa chữa xong 20/8/2026. Duyệt đăng 24/8/2026.

Abstract

Drug-related crimes are among the most dangerous offenses, posing direct threats to national security, social order and safety, and public health. This article examines and clarifies the legal provisions governing the offense of illegal use of narcotic substances, explains the circumstances under which drug users may be subject to criminal prosecution, and compares these provisions with the 2025 Law on Drug Prevention and Control. On this basis, the article proposes several recommendations for improving the provisions of the Penal Code concerning drug-related crimes in general and the offense of illegal use of narcotic substances in particular, thereby facilitating the consistent and effective application of the law in practice.

Keywords: Criminal prosecution, drug addiction treatment, drug-related crimes, illegal use of narcotic substances, Law on Drug Prevention and Control, Penal Code.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hiện nay, tội phạm ma túy là “tội phạm của các loại tội phạm”, không chỉ đe dọa trực tiếp đến an ninh quốc gia mà còn là nguồn dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật đặc biệt nghiêm trọng. Chính sách hình sự của Việt Nam đối với hành vi sử dụng trái phép (SDTP) chất ma túy đã có sự chuyển dịch căn bản, từ quan điểm nhân đạo phi hình sự hóa, sang tư duy “hình sự hóa có giới hạn” nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Sự ra đời của Điều 256a về tội SDTP chất ma túy của Bộ luật Hình sự (theo Luật số 86/2025/QH15) là một bước ngoặt chiến lược, không chỉ lấp đầy khoảng trống pháp lý giữa hành vi tàng trữ và sử dụng mà còn tạo cơ chế răn đe, cách ly hiệu quả đối với các đối tượng đặc thù đang trong diện quản lý hoặc cai nghiện. Dầu vậy, thực tiễn triển khai đang bộc lộ những hạn chế về kỹ thuật lập pháp, sự thiếu thống nhất trong thuật ngữ và điều kiện áp dụng giữa Bộ luật Hình sự với Luật Phòng, chống ma túy 2025, trở ngại trong việc truy xuất dữ liệu đối tượng tại cấp cơ sở. Qua phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm và đối chiếu với thực tiễn, bài viết tập trung làm rõ các trường hợp xử lý hình sự đối với người sử dụng ma túy, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện quy định của Bộ luật Hình sự nhằm bảo đảm tính khoa học, đồng bộ và nâng cao hiệu năng phòng ngừa tội phạm trong tình hình mới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tội sử dụng trái phép chất ma túy

So với trước đây, hành vi SDTP chất ma túy không bị coi là tội phạm (Quốc hội, 2015), (Quốc hội, 2017) thì hiện nay hành vi này đã được quy định là tội phạm tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Đây là một bước thay đổi lớn trong tư duy cũng như trong kỹ thuật lập pháp phù hợp và kịp thời trước những hậu quả đặc biệt nghiêm trọng do hành vi SDTP chất ma túy mang lại cho xã hội. Việc bổ sung này xuất phát từ những lý do sau:

- Xuất phát từ những thách thức nghiêm trọng trong công tác phòng, chống ma túy tại Việt Nam, nơi tỷ lệ tái nghiện luôn ở mức cao, vượt quá 70% tại nhiều địa phương (Quỳnh Vinh, 2025), kết quả trên

Email: letran321993@gmail.com

cho thấy các biện pháp xử lý hành chính đã không đủ sức răn đe đối với nhóm đối tượng SDTP chất ma túy; sự hình sự hóa này nhằm lấp đầy khoảng trống pháp lý và giải quyết sự bất hợp lý đã tồn tại dai dẳng, khi một người tàng trữ ma túy chưa kịp sử dụng có thể bị khởi tố hình sự (Quốc hội, 2025b), trong khi người đã sử dụng ma túy, gây ra nguy cơ mất an ninh trật tự và an toàn xã hội lớn hơn như “ngáo đá” lại chỉ bị xử lý hành chính, từ đó tạo ra tâm lý “nhờn luật” trong nhóm đối tượng nghiện ma túy tái phạm.

- Bảo đảm cơ sở pháp lý cho việc truy cứu trách nhiệm hình sự (TNHS) với hành vi SDTP chất ma túy, khẳng định quyết tâm chuyển từ quan điểm “quản lý là chính” sang “hình sự hóa có giới hạn” đối với hành vi SDTP chất ma túy trong các điều kiện đặc thù. Vì muốn xử lý hình sự người SDTP chất ma túy thì hành vi đó phải được quy định trong Bộ luật Hình sự (Quốc hội, 2025b).

- Đảm bảo hiệu quả phòng ngừa các tội phạm nghiêm trọng khác phát sinh từ hành vi SDTP chất ma túy. Trước đây, khi không coi hành vi SDTP chất ma túy là tội phạm đã dẫn đến thực trạng tái nghiện, người nghiện ma túy cùng sống chung trong cộng đồng dân cư là nguy cơ tiềm ẩn cao làm mất ANTT tại địa phương, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm nghiêm trọng khác như các tội phạm xâm phạm sở hữu, nhân thân...

Cấu thành tội phạm này có khách thể là hoạt động quản lý người SDTP chất ma túy; cai nghiện ma túy, chế độ thống nhất quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi khách quan của tội SDTP chất ma túy tương đối đa dạng, có thể là hút, hít, chích, uống, ăn... một cách lén lút để che giấu hành vi, địa điểm thường là những nơi kín đáo hoặc những nơi như vũ trường, quán bar... Tội phạm SDTP chất ma túy có mặt chủ quan được thực hiện với hình thức lỗi cố ý trực tiếp.

Chủ thể của tội phạm này là cá nhân có đủ năng lực TNHS và đạt độ tuổi theo luật định, theo đó, người này phải là người có đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình trong khi thực hiện hành vi phạm tội; về độ tuổi, cá nhân từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu TNHS về tội này. Bên cạnh yếu tố về năng lực TNHS và độ tuổi, chủ thể của tội SDTP chất ma túy còn phải có các điều kiện sau:

- + Trường hợp tại điểm a khoản 1 Điều 256a: Đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế mà tiếp tục SDTP chất ma túy. Căn cứ Điều 24, 29, 31, 32, 33, 34, 35 Luật Phòng, chống ma túy năm 2025 thì một người SDTP chất ma túy bị phát hiện lần đầu, họ sẽ bị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định quản lý người SDTP chất ma túy trong vòng 01 năm. Trong 01 năm đó, nếu phát hiện người này tiếp tục SDTP chất ma túy thì xác định tình trạng nghiện và tiến hành cai nghiện tự nguyện hoặc bắt buộc theo quy định tại Điều 30 với thời hạn từ 24 tháng đến 36 tháng hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế. Nếu trong thời hạn cai nghiện hoặc trong thời gian điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế mà phát hiện người đó tiếp tục SDTP chất ma túy thì xử lý hình sự;

- + Trường hợp tại điểm b khoản 1 Điều 256a: Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy. Căn cứ Điều 42 Luật Phòng, chống ma túy 2025 có thể hiểu “người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy”, chính là “người đã hoàn thành xong thời gian cai nghiện và đang phải chịu sự quản lý của chính quyền cấp xã”. Nếu trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy này, người đó bị phát hiện tiếp tục SDTP chất ma túy thì bị xử lý hình sự. Trong trường hợp này, chúng ta cần phân biệt rõ hai nhóm chủ thể có thời hạn quản lý sau cai nghiện khác nhau, đó là: 1) Nhóm có thời hạn quản lý 01 năm: Gồm những người cai nghiện ma túy tự nguyện; người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; người cai nghiện bắt buộc từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi; 2) Nhóm có thời hạn quản lý 02 năm: Gồm những người cai nghiện bắt buộc đủ 18 tuổi trở lên (Quốc hội, 2025a).

- + Trường hợp tại điểm c khoản 1 Điều 256a: Sau khi hết thời hạn quản lý sau cai (01 năm đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện; 02 năm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc) và trong 02 năm tiếp theo, nếu phát hiện một người SDTP chất ma túy thì cơ quan có thẩm quyền ra quyết định quản lý người SDTP chất ma túy (01 năm) đối với người đó, nếu trong thời hạn quản lý này, phát hiện người đó tiếp tục SDTP chất ma túy thì xử lý hình sự.

Theo Điều 24 Luật Phòng chống ma túy 2025 quy định thì thời hạn quản lý người SDTP chất ma túy là 01 năm kể từ ngày ra quyết định quản lý. Như vậy, theo quy định tại khoản 3, Điều 256a Bộ luật Hình sự, một chủ thể phải kết hợp được 2 điều kiện “trong thời hạn 2 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau

cai nghiện” và “đang trong thời hạn quản lý người SDTP chất ma túy” thì đủ căn cứ để xử lý hình sự. Nói cách khác, trong thời hạn 2 năm kể từ khi hết thời hạn quản lý sau cai nghiện, nếu người này không bị đưa vào diện quản lý của UBND cấp xã mà SDTP chất ma túy thì không đủ điều kiện để xử lý hình sự. Hoặc nếu người này đang trong thời hạn quản lý người SDTP chất ma túy của UBND cấp xã nhưng đã quá 2 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện (hoặc không thuộc trường hợp quản lý sau cai nghiện) thì cũng không đủ điều kiện để xử lý hình sự.

+ Trường hợp tại điểm d khoản 1 Điều 256a: Nếu một người được cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy mà tự ý chấm dứt việc cai nghiện hoặc điều trị thì đang trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc chấm dứt việc điều trị, nếu họ bị phát hiện SDTP chất ma túy thì sẽ bị xử lý hình sự.

Như vậy, việc xử lý hình sự đối với một người SDTP chất ma túy chỉ đặt ra khi người này đã và đang được áp dụng các biện pháp cai nghiện nhưng bị phát hiện tiếp tục SDTP chất ma túy.

Nghiên cứu quy định trên, so sánh với quy định của Bộ luật Hình sự cũ (Quốc hội, 1999), chúng ta thấy phạm vi chủ thể của tội SDTP chất ma túy về bản chất không thay đổi nhiều. Đó đều là “chủ thể đặc biệt” - là những người đã từng SDTP chất ma túy, tuy vậy, có quy định chặt chẽ và cụ thể hơn. Theo đó, nếu trước đây, chủ thể của tội này là những người đã được giáo dục nhiều lần và đã bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc mà còn tiếp tục SDTP chất ma túy thì nay chủ thể của tội danh này được thu hẹp hơn. Chỉ xử lý hình sự đối với những người đang trong quá trình cai nghiện hoặc vừa kết thúc quá trình cai nghiện ma túy mà tiếp tục SDTP chất ma túy và chỉ trong 4 trường hợp cụ thể, chứ không phải bất kỳ người nào sử dụng chất ma túy cũng bị xử lý hình sự (Lê Quang Thành, 2025).

2.2. Một số hạn chế, vướng mắc và đề xuất hoàn thiện quy định của Bộ luật Hình sự về tội sử dụng trái phép chất ma túy

2.2.1. Hạn chế, vướng mắc

a. Sự chưa thống nhất trong quy định của Bộ luật Hình sự và Luật Phòng, chống ma túy

Việc sử dụng cụm từ “thời hạn”, quy định tại khoản 1, Điều 256a Bộ luật Hình sự không thống nhất với cụm từ “thời gian” trong quy định tại khoản 1, Điều 35 và Khoản 1, Khoản 2 Điều 42 của Luật Phòng, chống ma túy. Chính vì sự chưa thống nhất về quy định đã gây ra việc không thống nhất trong cách hiểu về nội hàm các thuật ngữ “thời gian”, “thời hạn”, của người nghiên cứu và người áp dụng pháp luật.

Theo quy định của Điều 35 Luật Phòng, chống ma túy thì người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 96 của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 (sửa đổi, bổ sung 2020, 2025) mà trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện SDTP chất ma túy và trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà tái nghiện là đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tuy nhiên, theo quy định của điểm a, điểm b Khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự thì người đang trong thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện, cai nghiện ma túy bắt buộc, điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế; người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện mà lại SDTP chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm.

Nghiên cứu quy định của 02 điều luật nêu trên có thể thấy có sự “trùng nhau về yếu tố định tội và yếu tố để áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” (Nguyễn Quang Đại, 2025). Điều này dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau về áp dụng pháp luật, đó là có thể áp dụng biện pháp xử lý hành chính “đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” đối với người nghiện ma túy nếu đủ 02 tình tiết quy định trong Luật Phòng, chống ma túy. Quan điểm thứ hai, có thể xử lý hình sự đối với người nghiện ma túy nếu đủ 2 tình tiết quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Thực tiễn áp dụng trường hợp sẽ ưu tiên áp dụng quy phạm có lợi cho người SDTPCMT, tuy nhiên, việc hai văn bản pháp luật không thống nhất sẽ ảnh hưởng đến tính khoa học, logic của hệ thống pháp luật.

b. Xác định tội danh

Vấn đề xác định tội danh trong trường hợp một người thực hiện một chuỗi hành vi liên quan đến tội phạm về ma túy như vừa có hành vi tổ chức SDTP chất ma túy (Điều 255), vừa SDTP chất ma túy (Điều

256a), tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249). Liên quan đến nội dung này hiện nay có một số khó khăn, vướng mắc như:

- Trường hợp tại hiện trường các đối tượng đang tổ chức SDTP chất ma túy mà bị lực lượng chức năng bắt quả tang, hiện trường còn lại một số lượng ma túy đủ định lượng theo khoản 1 Điều 249 và các đối tượng này xác định sẽ sử dụng 1 lần đến hết nhưng chưa sử dụng hết thì bị bắt quả tang, trường hợp này, căn cứ vào Công văn số 2667/VKSNDTC-V4 ngày 12/6/2025 của Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án ma túy, Công văn số 89/TANDTC ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tối cao thì chỉ xem xét xử lý các đối tượng trên về Tội tổ chức SDTP chất ma túy (Tòa án nhân dân tối cao, 2020). Như vậy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ thu hút vào hành vi tổ chức SDTP chất ma túy. Tuy nhiên, các đối tượng trên, nếu có đối tượng đảm bảo các điều kiện được quy định tại khoản 1 Điều 256a thì vẫn bị truy cứu TNHS thêm tội SDTP chất ma túy. Tội danh này không bị thu hút vào tội danh tổ chức SDTP chất ma túy. Vì vậy vấn đề trên cần có hướng dẫn, giải thích kịp thời.

- Trường hợp đối tượng mua ma túy về đang sử dụng thì bị phát hiện và bắt giữ. Ở đây sẽ phát sinh trường hợp nếu người đó đã sử dụng hết thì chỉ bị truy cứu TNHS về một tội SDTP chất ma túy (Điều 256a) nếu thỏa mãn các yếu tố cấu thành, trường hợp nếu chưa kịp sử dụng hoặc sử dụng không hết mà số lượng ma túy còn lại đủ định lượng theo khoản 1 Điều 249 thì có khả năng sẽ bị truy cứu TNHS về cả hai tội danh đó là tội SDTP chất ma túy (Điều 256a) và tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249), vấn đề này cần có hướng dẫn từ phía liên ngành tư pháp trung ương.

c. Xác định người đang sử dụng trái phép chất ma túy

Để xác định hành vi của đối tượng SDTP chất ma túy có cấu thành tội SDTP chất ma túy hay không thì phải xác định người đó là người đang SDTP chất ma túy, tuy nhiên theo khoản 5 Điều 206 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chất ma túy thuộc trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định, do đó kết quả test nhanh không đủ tính pháp lý để làm căn cứ khởi tố vụ án hình sự, buộc Cơ quan điều tra phải thu mẫu (máu, nước tiểu, tóc...) và sử dụng kết luận giám định làm căn cứ xử lý, việc này không chỉ làm tăng gánh nặng về chi phí, thời gian điều tra mà còn đối mặt với thách thức về khả năng bảo quản mẫu vật và thời gian bán hủy của chất ma túy trong cơ thể; cùng lúc đó, vướng mắc lớn nhất còn nằm ở việc xác định chính xác thời điểm “đang trong thời hạn” quản lý, bởi hệ thống hồ sơ quản lý người sử dụng, hồ sơ cai nghiện, và hồ sơ quản lý sau cai nghiện ở cấp cơ sở chưa được xây dựng và cập nhật một cách đồng bộ, chính xác, gây khó khăn lớn cho cơ quan tiến hành tố tụng trong việc truy xuất, đối chiếu thông tin để chứng minh một cá nhân có thực sự “đang còn hiệu lực” của quyết định quản lý hay không, là điều kiện tiên quyết cấu thành tội SDTP chất ma túy hay không.

2.2.2. Đề xuất hoàn thiện quy định của Bộ luật Hình sự về tội phạm sử dụng trái phép chất ma túy

a. Nghiên cứu sửa đổi quy định của Bộ luật Hình sự đảm bảo tính đồng bộ, khoa học, logic với Luật Phòng chống ma túy

Để hiểu và thực hiện, áp dụng pháp luật được thống nhất với nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội theo đúng quy định. Tác giả đề xuất nghiên cứu, sửa đổi quy định Điều 256a của Bộ luật Hình sự theo hướng: “Bổ sung cụm từ “bắt buộc” vào điểm a, Khoản 1, Điều 256a”. “... a) *Đang trong thời hạn cai nghiện ma túy bắt buộc hoặc điều trị nghiện bắt buộc các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy*”...

Sửa lại điểm a, khoản 1, Điều 256a như vậy, sẽ đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khoa học, logic giữa các quy định của Bộ luật Hình sự với quy định của Luật Phòng, chống ma túy.

b. Ban hành văn bản quy phạm liên tịch để hướng dẫn thống nhất áp dụng pháp luật

Liên ngành tư pháp trung ương cần nghiên cứu, tổng hợp và khẩn trương ban hành Thông tư liên tịch giữa Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Tư pháp để thống nhất quan điểm áp dụng pháp luật, bao gồm: quy định chi tiết về ngày bắt đầu và ngày kết thúc có hiệu lực của từng loại quyết định quản lý nhằm xác định chính xác thời hạn “đang trong thời hạn”, thống nhất quy định bắt buộc sử dụng kết luận giám định làm căn cứ khởi tố, và làm rõ nguyên tắc xử lý tội phạm kép (chủ trương nên duy trì xử lý cả hai tội danh Tàng trữ trái phép chất ma túy và SDTP chất ma túy...).

Ban hành văn bản quy phạm liên tịch để hướng dẫn thống nhất cách xác định thời điểm “đang trong thời hạn cai nghiện” và “đang bị quản lý sau cai nghiện”. Bởi vì việc xác định chính xác thời điểm khi nào người nghiện “đang trong thời hạn cai nghiện” và khi nào người nghiện “đang bị quản lý sau cai nghiện”, là rất quan trọng để xác định một người SDTP chất ma túy có phạm tội hay không nhưng trong thực tế, nhiều trường hợp rất khó xác minh thời điểm này do những nguyên nhân như: sai sót từ sổ quản lý cai nghiện, giấy xác nhận, hồ sơ y tế và hồ sơ pháp lý có thể thiếu, sai sót hoặc không thống nhất giữa cơ sở cai nghiện và các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

c. Tiếp tục bổ sung quy định cụ thể hoặc có hướng dẫn chi tiết về “người đang cai nghiện” và về tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội đối với người đang cai nghiện”

Xuất phát từ vụ án hình sự L. có hành vi cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy (bơm kim tiêm và nước cất) để N. SDTP chất ma túy loại Heroine (N là người đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc Methadone). Quá trình giải quyết vụ án đã có các quan điểm khác nhau trong việc định tội danh đối với L. Cụ thể:

- *Quan điểm thứ nhất:* L phạm tội “Tổ chức SDTP chất ma túy”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Bởi lẽ: Theo quy định tại khoản 12 Điều 2 Luật Phòng, chống ma túy năm 2025, quy định: “Cai nghiện ma túy là quá trình thực hiện các hoạt động hỗ trợ về y tế, tâm lý, xã hội, giúp người nghiện ma túy dừng sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, phục hồi thể chất, tinh thần, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi để chấm dứt việc sử dụng trái phép các chất này”. Như vậy, “Cai nghiện ma túy” là việc loại bỏ tình trạng lệ thuộc ma túy, việc điều trị nghiện bằng thuốc thay thế (Methadone, Buprenorphine,...) là một biện pháp cai nghiện. Tăng Hữu N là người đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc Methadone và N thuộc đối tượng “đang cai nghiện ma túy”. Do đó, L phạm tội “Tổ chức SDTP chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng là “Đối với người đang cai nghiện”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

- *Quan điểm thứ hai:* L phạm tội “Tổ chức SDTP chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Bởi lẽ: tại Điều 30 Luật Phòng, chống ma túy 2025 quy định “biện pháp cai nghiện ma túy” bao gồm hai biện pháp: cai nghiện ma túy tự nguyện và cai nghiện ma túy bắt buộc. Bên cạnh đó, theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 thì: “Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế là việc sử dụng thuốc thay thế để điều trị cho người nghiện”. Mặt khác, theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự thì người SDTP chất ma túy mà đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm. Như vậy, ngay trong quy định của Bộ luật Hình sự đã quy định rõ “cai nghiện ma túy” và “điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế” là hai hình thức khác nhau, điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc Methadone không phải là biện pháp cai nghiện ma túy.

Trong vụ án nêu trên, N. đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc Methadone. Do vậy, N. không phải là đối tượng “đang cai nghiện ma túy”. Từ đó có thể khẳng định, L. phạm tội “Tổ chức SDTP chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, tác giả cho rằng cần phải có quy định chi tiết hoặc có hướng dẫn cụ thể hơn để có cách hiểu đúng, thống nhất về “người đang cai nghiện” và về “trường hợp phạm tội đối với người đang cai nghiện”, từ đó thống nhất áp dụng pháp luật trong thực tiễn.

3. Kết luận

Tội phạm ma túy luôn là một thách thức lớn đối với an ninh xã hội, trật tự công cộng và sức khỏe cộng đồng. Trong bối cảnh số người nghiện ma túy tiếp tục gia tăng và tái nghiện phổ biến, việc xây dựng khung pháp lý đủ mạnh để răn đe nhưng đồng thời công bằng, nhân đạo là rất cần thiết. Việc tái hình sự hóa (bổ sung) “Tội sử dụng trái phép chất ma túy” (Điều 256a) vào Bộ luật Hình sự là bước tiến quan trọng trong chính sách phòng, chống ma túy của Việt Nam. Quy định này phản ánh sự quyết liệt hơn trong việc “giảm cầu” ma túy hữu hiệu, kiểm soát người nghiện ma túy, ngăn tái nghiện và bảo vệ trật tự xã hội. Tuy nhiên, việc hình sự hóa người sử dụng ma túy cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro nếu không được triển khai thận trọng. Chúng tôi thiết nghĩ cần phải tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy định của

pháp luật hình sự, thống nhất ban hành các quy định hướng dẫn cụ thể về một số điểm chưa thống nhất nêu trên cùng với việc tăng cường phối hợp liên ngành... Nếu làm tốt, quy định về tội SDTP chất ma túy của Bộ luật Hình sự sẽ trở thành công cụ quan trọng vừa răn đe, vừa hỗ trợ phục hồi, góp phần giảm “cầu ma túy” bền vững và tăng cường an ninh xã hội trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.

Tài liệu tham khảo

Lê Quang Thành (2025). Tìm hiểu về điểm mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự 2015, *Tạp chí Khoa học Giáo dục Cảnh sát nhân dân*, tháng 9.

Nguyễn Quang Đại (2025). *Bàn về quy định của Điều 256a của Bộ luật Hình sự và Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy*. <https://vienkiemsaithaiphong.gov.vn/kiem-sat-vien-viet/ban-ve-quy-dinh-cua-dieu-256a-cua-bo-luat-hinh-su-va-dieu-32-luat-phong-chong-ma-tuy-21958>, ngày 01/8/2025.

Quốc hội (2015). *Bộ luật Hình sự*. Luật số 100/2015/QH13, ngày 27/11/2015.

Quốc hội (2017). *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự*, Luật số 12/2017/QH14, ngày 20/6/2017.

Quốc hội (2025a). *Luật Phòng, chống ma túy*. Luật số 120/2025/QH15, ngày 10/12/2025, Điều 42.

Quốc hội (2025b). *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự*, Luật số 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025, Điều 2, Điều 249.

Quốc hội (1999). *Bộ luật Hình sự*. Luật số 15/1999/QH10, ngày 21/12/1999, Điều 199.

Quỳnh Vinh (2025). *Đại biểu Quốc hội: “Hình sự hóa hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là cần thiết”*. <https://pcmatuy.bocongan.gov.vn>, ngày 28/5/2025.

Tòa án nhân dân tối cao (2020). *Công văn số 89/TANDTC-PC*, ngày 30/6/2020 về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử, Mục 1.7.

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ GÓP PHẦN...

Xem tiếp trang 421

3. Kết luận

Qua quá trình phân tích tổng hợp trên nhiều bình diện từ thẩm quyền quản lý nhà nước trong bối cảnh tổ chức lại chính quyền địa phương, chủ thể sử dụng đất trong quan hệ giao đất và chuyển nhượng dự án, nguyên tắc định giá đất và điều tiết giá trị gia tăng đến chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và kinh nghiệm quốc tế về khai thác giá trị đất gắn với phát triển hạ tầng, có thể nhận thấy bất cập hiện tại không nằm ở triết lý nền tảng của Luật Đất đai năm 2024 mà chủ yếu do độ trễ thể chế bộ máy và sự chưa đồng bộ về kỹ thuật lập pháp. Do đó, định hướng hoàn thiện tối ưu là rà soát, “luật hóa” chọn lọc các nội dung đã được kiểm chứng thực tế. Về cơ chế giá, cần kiên định phân định rõ phạm vi định giá hàng loạt (bảng giá đất) và định giá cá biệt để bảo đảm tính công bằng tuyệt đối cho người bị thu hồi đất. Khái niệm thu hồi đất vì lợi ích quốc gia, công cộng cần được chuẩn hóa tiêu chí định lượng, đồng thời cụ thể hóa nguyên tắc “hài hòa lợi ích” thành các thước đo phục hồi sinh kế lâu dài. Cuối cùng, việc tiếp thu mô hình quốc tế (TOD) để khai thác và điều tiết hợp lý giá trị gia tăng từ đất sẽ là chìa khóa tháo gỡ áp lực tài chính công, duy trì tính ổn định lâu dài và củng cố vững chắc niềm tin của thị trường. Quá trình sửa đổi cần thận trọng, dựa trên chứng cứ thực chứng nhằm bảo đảm tính ổn định và khả năng dự báo của hệ thống pháp luật đất đai.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương (2022). *Nghị quyết số 18-NQ/TW*, ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất.

Chính phủ (2023). *Báo cáo số 139/BC-CP*, ngày 26/4/2023 gửi Quốc hội về tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi).

Chính phủ (2025). *Nghị định số 151/2025/NĐ-CP*, ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.

Quốc hội (2024). *Luật Đất đai*. Luật số 31/2024/QH15, ngày 18/01/2024.

Quốc hội (2025). *Nghị quyết số 254/2025/QH15*, ngày 11/12/2025 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

Ủy ban Kinh tế và Tài chính, Quốc hội khóa XVI (2026). *Tài liệu hội thảo Định hướng hoàn thiện thể chế pháp luật về đất đai, sửa đổi Luật Đất đai hướng tới mục tiêu giải phóng nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội trong kỉ nguyên mới*.